|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /NQ-HĐND | *Thừa Thiên Huế, ngày 25 tháng 01 năm 2022* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**KHÓA VIII, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ 3**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Xét Tờ trình số 12787/TTr-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2021, Tờ trình số 460/TTr-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2022, Tờ trình số 710/TTr-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xem xét quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất chủ trương cho phép chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện 05 dự án *(chi tiết tại Phụ lục đính kèm)*.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo nhiệm vụ, quyền hạn đã được pháp luật quy định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế khóa VIII, Kỳ họp chuyên đề lần thứ 3 thông qua ngày 25 tháng 01 năm 2022./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều 2;  - UBTV Quốc hội, Chính phủ;  - Ban Công tác đại biểu;  - Các Bộ: TN&MT, NN&PTNT;  - Thường vụ Tỉnh ủy;  - Đoàn ĐBQH tỉnh;  - Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;  - TT HĐND, UBND các huyện, thị xã và TP Huế;  - Cổng TTĐT tỉnh;  - VP: LĐ và các CV;  - Lưu: VT, LT. | **CHỦ TỊCH**  **Lê Trường Lưu** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phụ lục: DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH** | | | | | | | | | | |
| **CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC** | | | | | | | | | | |
| *(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 01 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)* | | | | | | | | | | |
|  |  |  | |  | |  |  |  |  |  |
| **TT** | **Tên công trình, dự án** | **Địa điểm** | **Quy mô diện tích khoảng (ha)** | | **Diện tích có rừng xin chuyển  mục đích sử dụng sang mục đích khác (ha)** | | | | | |
| Phân theo hiện trạng | | | | Phân theo loại rừng | |
| Tổng | | Rừng trồng | Rừng tự nhiên | Phòng hộ | Sản xuất |
| 1 | Khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường và đất làm vật liệu san lấp tại mỏ đá khu vực núi Phú Gia, xã Lộc Tiến, huyện Phú Lộc | Xã Lộc Tiến, huyện Phú Lộc | 7,67 | | 4,75 | | 4,75 | - | - | 4,75 |
| 2 | Đầu tư xây dựng công trình khai thác lộ thiên đá gabro làm ốp lát tại Khu 1, xã Hương Xuân, huyện Nam Đông | Xã Hương Xuân, huyện Nam Đông | 36,84 | | 31,74 | | 31,74 | - | - | 31,74 |
| 3 | Khai thác lộ thiên đá gabro làm ốp lát Khu 3, xã Hương Hữu, huyện Nam Đông | Xã Hương Hữu, huyện Nam Đông | 42,02 | | 36,46 | | 36,46 | - | - | 36,46 |
| 4 | Nông nghiệp công nghệ cao phát triển trồng cam tại xã Phong Sơn, huyện Phong Điền | Xã Phong Sơn, huyện Phong Điền | 16,35 | | 14,91 | | 14,91 | - | - | 14,91 |
| 5 | Sân golf Lộc Bình, huyện Phú Lộc | xã Lộc Bình và xã Vinh Hiền huyện, Phú Lộc | 80,31 | | 31,42 | | 31,42 | - | - | 31,42 |
|  | **Tổng** |  | **183,19** | | **119,28** | | **119,28** | **-** | **-** | **119,28** |  |